PHỤ LỤC 01: BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI VAY VỐN

1. Biểu phí bảo hiểm

1.1.Phạm vi lãnh thổ được bảo hiểm: Việt Nam

a. Số tiền bảo hiểm cố định được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm

$$\text{Phí bảo hiểm} = \text{Số tiền bảo hiểm} \times \frac{\text{Tỷ lệ phí (năm)}}{\text{365 ngày}} \times \text{Thời gian bảo hiểm (ngày)}$$

<table>
<tr><th colspan="2" rowspan="2">Quyền lợi bảo hiểm</th><th></th><th colspan="4">Quyền lợi bảo hiểm</th><th colspan="6">Tỷ lệ phí năm</th></tr>
<tr><th>STBH từ 100 triệu đồng trở xuống</th><th>STBH trên 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng</th><th>STBH từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng</th><th>STBH từ 2 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng</th><th>STBH từ 3 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng</th><th>STBH dưới 1 tỷ đồng</th><th>STBH từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng</th><th>STBH từ 2 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng</th><th>STBH từ 3 tỷ đồng đến dưới 4 tỷ đồng</th><th>STBH từ 4 tỷ đồng đến dưới 8 tỷ đồng</th><th>STBH từ 8 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng</th></tr>
<tr><td colspan="2">Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td rowspan="3">0.405%</td><td rowspan="3">0.45%</td><td rowspan="3">0.495%</td><td rowspan="3">0.54%</td><td rowspan="3">0.63%</td><td rowspan="3">0.72%</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Tử vong do ốm đau, bệnh tật</td><td>(1) Tử vong do ốm đau, bệnh tật (không bao gồm các trường hợp tử vong tại mục (2))</td><td>100% số tiền bảo hiểm</td><td>100 triệu đồng</td><td>100 triệu đồng</td><td>200 triệu đồng</td><td>200 triệu đồng</td></tr>
<tr><td>(2) Tử vong do bệnh đặc biệt, bệnh mà cơ quan y tế, cơ quan Chức năng Nhà nước không xác định được nguyên nhân</td><td colspan="5">- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm trên 01 năm: thanh toán 100% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm bệnh tại mục (1).
- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm từ 01 năm trở xuống: thanh toán 50% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm đau, bệnh tật tại mục (1).</td></tr>
<tr><td colspan="2">Trợ cấp nằm viện do tai nạn</td><td colspan="5">- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) đến 100 triệu đồng: trợ cấp 50.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm.
- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 100 triệu đồng đến 01 tỷ đồng: trợ cấp 100.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm.
- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 01 tỷ đồng: trợ cấp số tiền 200.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm.</td><td>0.009%</td><td>0.01%</td><td>0.011%</td><td>0.012%</td><td>0.014%</td><td>0.016%</td></tr>
</table>

Hỗ trợ tiền lãi trong thời gian chờ xử lý hồ sơ khiếu nại	Giới hạn chi trả tối đa trên một Hợp đồng bảo hiểm: 200.000.000 đồng hoặc 60 ngày, tùy theo giới hạn nào đến trước.	0.027%	0.03%	0.033%	0.036%	0.042%	0.048%
Trợ cấp mai táng phí	1.000.000 đồng/1 Người được bảo hiểm	0.009%	0.01%	0.011%	0.012%	0.014%	0.016%
Tổng cộng tỷ lệ phí bảo hiểm gộp		**0.45%**	**0,50%**	**0,55%**	**0,60%**	**0.70%**	**0.80%**

b. Số tiền bảo hiểm giảm dần theo Lịch số tiền bảo hiểm được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm
Phí bảo hiểm được tính như sau:

$$\text{Phí bảo hiểm} = \sum_{i=1}^{n} (A_i * r * (t_i - t_{i-1} + 1)/365)$$

Trong đó:
A_i: Số tiền bảo hiểm trước kỳ thanh toán thứ i
t_0: Ngày bắt đầu bảo hiểm
t_i: Ngày thanh toán kỳ i
r : Tỷ lệ phí bảo hiểm hàng năm

		Quyền lợi bảo hiểm				**Tỷ lệ phí năm**					
Quyền lợi bảo hiểm		**Số tiền bảo hiểm đề nghị ban đầu**				**Số tiền bảo hiểm đề nghị ban đầu**					
		Dưới 1 tỷ đồng	**Từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng**	**Từ 2 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng**	**Từ 3 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng**	**Dưới 1 tỷ đồng**	**Từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng**	**Từ 2 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng**	**Từ 3 tỷ đồng đến dưới 4 tỷ đồng**	**Từ 4 tỷ đồng đến dưới 8 tỷ đồng**	**Từ 8 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng**
Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn		100% số tiền bảo hiểm theo lịch STBH	100% số tiền bảo hiểm theo lịch STBH	100% số tiền bảo hiểm theo lịch STBH	100% số tiền bảo hiểm theo lịch STBH	0.405%	0.45%	0.495%	0.54%	0.63%	0.72%
Tử vong do ốm đau, bệnh tật	(1) Tử vong do ốm đau, bệnh tật (không bao gồm các trường hợp tử vong tại mục (2))	Theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng	Theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng	Theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 200 triệu đồng	Theo lịch số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 200 triệu đồng						
	(2) Tử vong do bệnh đặc biệt,	**- Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian**									

	bệnh mà cơ quan y tế, cơ quan chức năng Nhà nước không xác định được nguyên nhân	**bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm trên 01 năm**: thanh toán 100% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm bệnh tại mục (1). - **Tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian bảo hiểm liên tục của Người được bảo hiểm từ 01 năm trở xuống**: thanh toán 50% số tiền chi trả theo quyền lợi tử vong do ốm đau, bệnh tật tại mục (1).						
Trợ cấp nằm viện do tai nạn		- Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) đến 100 triệu đồng: trợ cấp 50.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm. - Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 100 triệu đồng đến 01 tỷ đồng: trợ cấp 100.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm. - Số tiền bảo hiểm (tại thời điểm xảy ra tai nạn) trên 01 tỷ đồng: trợ cấp số tiền 200.000 đồng/ngày, tối đa 30 ngày/năm.	0.009%	0.01%	0.011%	0.012%	0.014%	0.016%
Hỗ trợ tiền lãi trong thời gian chờ xử lý hồ sơ khiếu nại		Giới hạn chi trả tối đa trên một Hợp đồng bảo hiểm: 200.000.000 đồng hoặc 60 ngày, tùy theo giới hạn nào đến trước.	0.027%	0.03%	0.033%	0.036%	0.042%	0.048%
Trợ cấp mai táng phí		1.000.000 đồng/1 Người được bảo hiểm	0.009%	0.01%	0.011%	0.012%	0.014%	0.016%
Tổng cộng tỷ lệ phí bảo hiểm gộp			**0.45%**	**0,50%**	**0,55%**	**0,60%**	**0.70%**	**0.80%**

Phụ phí áp dụng đối với sửa đổi bổ sung mở rộng điểm loại trừ.

Phí bảo hiểm sẽ tùy thuộc vào đánh giá rủi ro của công ty bảo hiểm.